

Phụ lục 2
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI
TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 2635/GPMT-UBND
ngày 21 tháng 5 năm 2024 của UBND huyện Cần Giuộc)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:

1. Nguồn phát sinh khí thải: Khí thải phát sinh từ lò hơi sử dụng nguyên liệu dầu FO có công suất hơi 2.000 kg/giờ.

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải

2.1. Vị trí xả khí thải: Tọa độ vị trí xả thải của ống thải của hệ thống xử lý bụi: X = 1176460; Y = 605169 (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105⁰45', múi chiều 3⁰). Vị trí xả khí thải nằm trong khuôn viên Công ty Cổ phần Siba Food Việt Nam, địa chỉ tại Lô D4, khu nhà xưởng xây sẵn lô B, đường Long Hậu - Hiệp Phước, khu công nghiệp Long Hậu, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: 1.300 m³/giờ.

2.2.1. Phương thức xả khí thải: Khí thải sau khi xử lý được xả ra môi trường qua ống thải, xả liên tục (24 giờ) theo thời gian vận hành của hệ thống xử lý khí thải.

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 19:2009/BTNMT (Cột B; Kp = 1, Kv = 1) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ, cụ thể như sau:

Stt	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có)
1	Bụi tổng	mg/Nm ³	200	Không thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải định kỳ theo quy định tại Điều 98 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Tuy nhiên, theo khoản 6 Điều 112 của Luật bảo vệ môi trường, khuyến khích Chủ dự án thực hiện quan trắc bụi, khí thải 06 tháng/lần	Không thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải định kỳ theo quy định tại Điều 98 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP
2	CO	mg/Nm ³	1000		
3	NO _x	mg/Nm ³	850		
4	SO ₂	mg/Nm ³	500		
5	Nhiệt độ	°C	-		
6	Lưu lượng	m ³ /giờ	-		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải và hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải liên tục, tự động (nếu có):

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải: Khí thải phát sinh từ lò hơi sử dụng nguyên liệu dầu FO có công suất hơi 2.000 kg/giờ được thu gom về hệ thống xử lý bụi để xử lý.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Khí thải lò hơi → Hệ thống xử lý khí thải → Thải ra môi trường.

- Công suất thiết kế: 1.300 m³/giờ.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: NaOH, HCl.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục: Dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải tự động, liên tục theo quy định tại Điều 98 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Tuân thủ các yêu cầu về kỹ thuật vận hành, bảo trì và bảo dưỡng máy móc, thiết bị đảm bảo được hoạt động tối ưu; tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu vận hành, bảo trì và bảo dưỡng hệ thống.

- Xây dựng quy trình sản xuất và hướng dẫn công nhân thực hiện đúng quy trình sản xuất. Chủ cơ sở sẽ bố trí cán bộ giám sát sản xuất theo dõi việc tuân thủ quy trình sản xuất.

- Khi xảy ra sự cố, dừng hoạt động tại khu vực xảy ra sự cố, tìm nguyên nhân sửa chữa, khắc phục kịp thời.

- Trang bị tốt các thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân làm việc tại cơ sở như khẩu trang, quần áo bảo hộ, găng tay để hạn chế tác động của bụi đến sức khỏe.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Từ tháng 7/2024 đến tháng 10/2024.

2.2. Công trình, thiết bị xả bụi, khí thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý khí thải công suất 1.300 m³/giờ.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu (theo vị trí được cấp phép tại phần A Phụ lục này): Ống thải của hệ thống xử lý khí thải. Tọa độ: X = 1176460; Y = 605169 (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105°45', múi chiều 3°).

2.2.2. Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: Trong quá trình vận hành thử nghiệm, phải giám sát các chất ô nhiễm có trong dòng khí thải và đánh giá hiệu quả xử lý của hệ thống xử lý khí thải theo giá trị

giới hạn cho phép quy định tại mục 2.2.2 Phần A Phụ lục này.

2.2.3 Tần suất lấy mẫu: Thực hiện quan trắc trong quá trình vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý khí thải theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, việc quan trắc chất thải do Công ty Cổ phần Siba Food Việt Nam tự quyết định nhưng phải bảo đảm quan trắc ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý chất thải.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Lập sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành công trình xử lý khí thải, bao gồm các sự cố xảy ra và các biện pháp khắc phục sự cố.

3.3. Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Công ty Cổ phần Siba Food Việt Nam có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 7 và 8 Điều 31 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Trường hợp có thay đổi kế hoạch vận hành thử nghiệm theo giấy phép môi trường thì phải thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 5 Điều 31 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

3.4. Bố trí điểm quan trắc khí thải sau xử lý, sản công tác đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định.

3.5. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hoá chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý khí thải.

3.6. Công ty Cổ phần Siba Food Việt Nam chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả thải bụi, khí thải không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.

3.7. Trong quá trình vận hành, khi có sự cố, Công ty Cổ phần Siba Food Việt Nam phải khắc phục ngay lập tức, báo cáo cho cơ quan có chức năng kịp thời xử lý và dừng các hoạt động sản xuất có phát sinh bụi, khí thải; chỉ hoạt động lại các công đoạn phát sinh bụi, khí thải khi hệ thống xử lý bụi, khí thải đã khắc phục xong.

3.8. Tuân thủ đúng các quy định, yêu cầu theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Trường hợp khi có văn bản pháp luật quy định quy chuẩn mới thay thế hoặc bổ sung quy chuẩn hiện hành thì Chủ dự án phải tuân thủ việc áp dụng các quy chuẩn mới.